

Số: 31/2025/QĐST-DS

V, ngày 16 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-V**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Luận.  
2. Ông Nguyễn Văn Lem.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2025/TLST-DS ngày 12/5/2025.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N

Địa chỉ trụ sở cũ: 201-203 Cách mạng Tháng 8, phường 4. Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay là phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP N (Công ty AMT – N Bank).

Địa chỉ: SR 18-SR 19, Trung tâm thương mại Quy Nhơn, 07 Nguyễn Tất Thành, phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Q, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Lê Hoàng G, sinh năm: 2002; là nhân viên xử lý nợ; Địa chỉ: SR 18-SR 19, Trung tâm thương mại Quy Nhơn, 07 Nguyễn Tất Thành, phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Q, tỉnh B.

Địa chỉ liên lạc cũ: Lầu 6, số 489 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay là phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

\* *Bị đơn*: Bà Trương Thị Hồng X, sinh năm 1990; Địa chỉ (cũ): 513 ấp T, xã C, huyện G, tỉnh B.

Nay là xã C, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Minh Q, sinh năm: 1992; Địa chỉ (cũ): 513 ấp T, xã C, huyện G, tỉnh B.

Nay là xã C, tỉnh V.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Trương Thị Hồng X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2025 là 203.696.929 đồng (*Hai trăm lẻ ba triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi chín đồng*). Trong đó gồm: Tổng nợ gốc là 100.426.664 đồng (*Một trăm triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*); Tổng nợ lãi trong hạn là 10.091.184 đồng (*Mười triệu không trăm chín mươi một nghìn một trăm tám mươi bốn đồng*); Tổng nợ lãi quá hạn là 93.179.081 đồng (*Chín mươi ba triệu một trăm bảy mươi chín nghìn không trăm tám mươi một đồng*).

2.2. Bà Trương Thị Hồng X còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 00148/2022/000-CV giữa Ngân hàng TMCP N với bà Trương Thị Hồng X, kể từ ngày 17/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Phương thức trả như sau:

- Vào ngày 01/11/2025: Bà Trương Thị Hồng X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

- Vào ngày 01/12/2025: Bà Trương Thị Hồng X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

- Vào ngày 15/01/2026: Bà Trương Thị Hồng X có trách nhiệm trả tất số tiền vốn và lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Trường hợp bà Hồng X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo phương thức đã thỏa thuận thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án số tiền còn lại theo hợp đồng.

## **3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Buộc bà Trương Thị Hồng X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.184.846 đồng (*Mười triệu một trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.475.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện G, tỉnh B (Nay là Phòng Thi hành án khu vực 7- V).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-V;
- THADS tỉnh V;
- TAND tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Võ Thế Trang Đền**